Kinh Phap Cu - Narada - Pham Kim Khanh - 23

Kinh Pháp Cú (Dhammapada, Anh–Việt)

Kinh Phap Cu - Narada - Pham Kim Khanh - 23

Vietnamese, with VU Times font

KINH PHÁP CÚ

DHAMMAPADA

Tác giả: Nārada Mahāthera

Người dịch: Phạm Kim Khánh, 1971

Lưu ý: Đọc với phông chữ VU Times (Viet-Pali Unicode)

23. VOI - NĀGA VAGGA

Phần đông sống không kỷ luật

1. Ahaṁ nāgo' va saṅgāme - cāpāto patitaṁ saraṁ Ativākyaṁ titikkhissaṁ - dussīlo hi bahujjano. 1. Như voi chiến ở trận địa hứng lãnh lằn tên mũi đạn, cùng thế ấy, Như Lai sẽ chịu đựng lời nguyền rủa. Đúng thật vậy, phần đông sống không giới luật. 320.

Người thuần thục chịu đựng lời nguyền rủa

2. Dantaṁ nayanti samitiṁ - dantaṁ rājābhirūhati Danto seṭṭho manussesu - yo' tivākyaṁ titikkhati. 2. Người ta dẫn những con ngựa (hay voi) đã được đào luyện đến nơi (vua quan) tụ họp. Vua chọn con nào thuần thục nhứt để cỡi. Giữa đám người, cao thượng nhứt là người thuần thục, chịu đựng những lời nguyền rủa. 321.

Hạnh phúc thay, người tự chế ngự

3. Varaṁ assatarā dantā - ājāīyā ca sindhavā Kuñjarā ca mahānāgā attadanto tato varaṁ. 3. Quý thay, những con lừa thuần thục, những con ngựa rặc giống của xứ Sindh và những thớt tượng sang trọng có ngà. Nhưng con người thuần thục, giới đức trang nghiêm là hơn tất cả. 322.

Tích chuyện

Một mệnh phụ phu nhơn trong triều, có ôm ấp mối hận thù đối với Đức Phật, thuê người lăng mạ Ngài thậm tệ. Đại đức A-Nan-Đa (Ananda) không chịu nổi, bạch với Đức Phật, xin Ngài dời đi nơi khác. Nhưng Đức Phật khuyên Ngài A-Nan-Đa (Ananda) nên thực hành pháp nhẫn nại và Đức Phật tự ví như voi chiến lâm trận, bình thản vững tiến giữa lằn tên mũi đạn, sẵn sàng và thản nhiên hứng chịu những lời nguyền rủa.

Tự kiểm soát đưa đến mục tiêu

4. Na hi etehi yānehi gaccheyya agataṁ disaṁ Yathā' ttanā sudantena danto dantena gacchati. 4. Chắc chắn không bao giờ những chuyến xe như thế đưa ta đến Niết-bàn, như người tự kiểm soát bằng cách khắc phục 1 và đào luyện 2 tự ngã chơn chánh. 323.

Tích chuyện

Một tăng sĩ, trước làm nghề luyện voi, hôm nọ nhìn thấy người kia đang huấn luyện con voi mà không kiểm soát nó nổi. Thầy nói với một vị khác, gợi ý người ấy phải làm như thế nào. Anh luyện voi nghe được, làm theo, và thành công, khi câu chuyện đến tai Đức Phật, Đức Phật khuyên dạy vị tăng sĩ nên tự mình đào luyện lấy mình để thành đạt mục tiêu cuối cùng.

Chú thích

1. Khắc phục... tự ngã - dantena , bằng cách thu thúc lục căn.

2. Đào luyện... tự ngã - sudantena , bằng cách phát triển Con Đường Cao Quý.

Voi con biết lo cho mẹ

5. Dhanapālako nāma kuñjaro - kaṭukappabhedano dunnivārayo Baddho kabalaṁ na bhuñjati sumarati nāgavanassa kuñjaro. 5. Voi Dhanapālaka bất trị, bị giam cầm, chảy nước hôi thúi, bỏ ăn, nhịn đói. Voi tưởng nhớ rừng nhà. 324.

Tích chuyện

Một cụ già bị con cái lãng quên, không trông nom chăm sóc đến. Ngày kia cụ già đến hầu Phật và, nhờ Đức Phật khuyên dạy, trở về thực hành đúng lời và thành công. Về sau con cái cụ hết lòng phụng dưỡng cụ. Giảng về sự chăm sóc cha mẹ, Đức Phật đọc câu kệ trên để nhắc đến tình thương của voi con, bị giam cầm mà bỏ ăn vì tưởng nhớ đến mẹ ở nhà.

Aåm thực tiết độ

6. Middhī yadā hoti mahagghaso ca - niddāyitā samparivattasāyī Mahāvarāho' va nivāpapuṭṭho punappunaṁ gabbham upeti mando.

6. Người thiểu trí, khi hôn mê, tham ăn, thích ngủ, ngã lăn nằm dài như con heo to mà người ta nuôi bằng thức ăn thừa - người ấy sẽ tái sanh trở đi trở lại mãi mãi triền miên. 325.

Tích chuyện

Vì ăn uống quá độ mà vua Kosala thường nghe khó chịu trong mình. Nhờ Đức Phật khuyên dạy vua ăn uống có độ lượng và do đó cải tiến tình trạng sức khỏe.

Hãy kiểm soát tư tưởng

7. Idaṁ pure cittam acāri cārikaṁ - yena' icchakaṁ yatthakāmaṁ yathāsukhaṁ Tadajj' ahaṁ niggahessāmi yoniso - hatthippabhinnaṁ viya ankusaggaho. 7. Trước kia tâm này buông lung, phóng dật tùy thích, theo ý muốn và ước vọng của nó. Ngày nay, với chánh niệm, ta nắm vững và điều phục nó, giống như tên nài (nắm vững và khắc phục) một thớt tượng. 326.

Tích chuyện

Một thầy Sa-di trẻ tuổi có giới hạnh rất trang nghiêm nhưng về sau muốn hườn tục. Bà mẹ thầy thuyết phục thầy không nên làm vậy. Cuối cùng thầy nhận định được sự ích lợi dồi dào phong phú của đời sống thiêng liêng đạo hạnh. Đức Phật đọc câu kệ trên để khuyên dạy thầy.

Hãy lánh xa đường ác

8. Appamādaratā hotha - sacittam anurakkhatha Duggā uddharath' attānaṁ - paṅke satto' va kuñjaro. 8. Hãy thỏa thích trong chánh niệm. Hãy tinh tấn canh phòng tâm. Như voi sa lầy cố gắng rút chơn ra khỏi đầm bùn, cùng thế ấy, hãy tự rút ra khỏi đường ác. 327.

Tích chuyện

Một con voi bị sa lầy. Tên nài đến nơi, làm như sẵn sàng xuất trận, rồi khua chiêng gióng trống như lâm trận. Voi hăng lên, cố gắng rút chơn ra khỏi đầm lầy. Khi câu chuyện được bạch lại với Đức Phật, Ngài khuyên dạy các vị Tỳ-khưu cũng nên gia công cố gắng giống như voi bị sa lầy để tự rút ra khỏi đầm lầy của vòng luân hồi.

Hãy kết hợp với bậc thiện trí

9. Sace labetha nipakaṁ sahāyaṁ - saddhiṁ caraṁ sādhuvihāridhīraṁ Abhibhuyya sabbāni parissayāni - careyya ten' attamano satīmā.

9. (Trên đường đời), nếu con gặp được bạn đồng hành thận trọng 1 , (người thích hợp) để sống với con, người có tác phong đúng đắn và trí tuệ, hãy sống với người ấy một cách vui vẻ và giác tỉnh, vượt khỏi mọi hiểm nguy. 328.

Nếu không gặp bạn đồng hành thích hợp, hãy đi một mình

10. No ce Iabetha nipakaṁ sahāyaṁ - saddhiṁ caraṁ sādhuvihāridhīraṁ Rāja' va raṭṭhaṁ vijitaṁ pahāya eko care mātaṅgarañ̃' eva nāgo.

10. Nếu không gặp được bạn đồng hành thận trọng (thích hợp), để sống với con, người có tác phong đúng đắn và trí tuệ thì, như vua rời bỏ một quốc vương đã chinh phục, con hãy sống một mình như voi sống giữa rừng sâu. 329.

Thà sống đời cô độc

11. Ekassa caritaṁ seyyo natthi bāle sahāyatā Eko care na ca pāpāni kayirā appossukko mātaṅgarañ̃ eva nāgo. 11. Tốt hơn sống một mình. Không kết hợp với người ngu. Hãy sống cô đơn, không làm điều ác, khỏi lo âu, như voi sống giữa rừng sâu. 330.

Tích chuyện

Có lần Đức Phật sống một mình giữa rừng. Luận về đời sống cô đơn của Ngài, Đức Phật đọc những câu kệ trên.

Chú thích

1. Thận trọng - Sahāyatā , danh từ này bao gồm ý nghĩa người có giới luật trong sạch. Người thực hành nghiêm chỉnh thiền minh sát, đạo quả, và Niết-bàn. (Bản chú giải) Xem câu 61.

Hạnh phúc thay, gặp bạn lúc cần

12. Atthamhi jātamhi sukhā sahāyā - tuṭṭhī sukhā yā itarītarena Puṅñaṁ sukhaṁ jīvitasaṅkhayamhi sabbassa dukkhassa sukhaṁ pahānaṁ.

12. Vui thay, gặp được bạn lúc cần. Vui thay, tri túc với chút ít này hay nọ. Vui thay - đã tạo thiện nghiệp - lúc đời sống chấm dứt. Lánh xa đau khổ là hạnh phúc. 331.

Hạnh phúc thay, được phụng dưỡng mẹ cha

13. Sukhā matteyyatā loke atho petteyyatā sukhā Sukhā sāmaññatā loke atho brahmaññatā sukhā. 13. Trên thế gian này, phụng dưỡng mẹ 1 là niềm vui. Phụng dưỡng cha cũng là vui, trên thế gian này. Phụng dưỡng bậc Sa-môn là vui. Phụng dưỡng bậc Thánh nhơn 2 cũng là vui. 332.

Hạnh phúc thay, người có giới hạnh, niềm tin, và trí tuệ

14. Sukhaṁ yāva jarā silāṁ - sukhā saddhā patiṭṭhitā Sukho paññāya paṭilābho - pāpānaṁ akaraṇaṁ sukhaṁ. 14. Vui thay, có giới hạnh từ lúc trẻ chí đến tuổi già. Vui thay, được thành đạt trí tuệ. Vui thay, không hành ác. 333.

Tích chuyện

Ma Vương cung thỉnh Đức Phật làm vua. Đức Phật lưu ý rằng Ngài không có gì giống như Ma Vương cả và Ngài kể ra những nguyên nhân tạo hạnh phúc.

Chú thích

1. Phụng dưỡng mẹ - danh từ matteyyatā không có nghĩa tư cách làm mẹ hay "có một người mẹ". Bản chú giải giải thích rằng đó là phẩm hạnh tốt (sammā-patipatti) đối với mẹ, tức là phụng dưỡng mẹ. Những danh từ khác (như petteyyata v.v...) cũng được giải thích tương tợ.

2. Thánh nhơn - tức là Đức Phật, chư vị A-La-Hán v.v...

-ooOoo-

Đầu trang | Mục lục | 01 | 02
| 03 | 04 | 05
| 06 | 07 | 08
| 09 | 10 |
11 | 12 | 13
| 14 | 15 | 16
| 17 | | 18 | 19
| 20 | 21 | 22
| 23 | 24 | 25

| 26

Các bản kinh Pháp Cú khác

Chân thành cám ơn Tỳ kheo Minh Tịnh, Tỳ kheo Thiện Minh, và Bác Phạm Kim Khánh đã gửi tặng bản vi tính và các tư liệu cần thiết để thực hiện ấn bản Internet này (Bình Anson, 01-2004).

[Trở về trang Thư Mục]

last updated: 08-01-2004

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.